

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp

Bà Trương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13/12/2021 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1970; thường trú: Số nhà 20C/8, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 25, đường GS01, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Kuo, N, sinh năm 1972, quốc tịch: Đài Loan; địa chỉ: Số 70-1, đoạn 3, L, khóm 004, phường T, khu T, Đ, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2021 và bản tự khai ngày 13/12/2021, nguyên đơn bà Phan Thị Kim H trình bày:

Bà H và ông Kuo, N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 109 ngày

17/10/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, do ông Kuo, N sinh sống ở nước ngoài còn bà H sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H làm đơn khởi kiện ly hôn ông Kuo, N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì giữa bà H và ông Kuo, N không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Kuo, N các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 26/11/2021 của bà Phan Thị Kim H; Thông báo thụ lý vụ án số 45/TB-TLVA, ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Trích lục kết hôn (bản sao) số 16/TLKH-BS ngày 22/11/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 01/TA-HNGĐ, ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.* Tuy nhiên, ông Kuo, N vẫn không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà H và ông Kuo, N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, do ông Kuo, N sinh sống ở nước ngoài còn bà H sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Kim H và ông Kuo, N đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 109 ngày 17/10/2008. Bà H hiện đang cư trú tại số 25, đường GS01, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông Kuo, N đang

sống và làm việc Số 70-1, đoạn 3, L, khóm 004, phường T, khu T, Đ, Đài Loan. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Kuo, N các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 26/11/2021 của bà Phan Thị Kim H; Thông báo thụ lý vụ án số 45/TB-TLVA, ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Trích lục kết hôn (bản sao) số 16/TLKH-BS ngày 22/11/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 01/TA-HNGĐ, ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*, nhưng ông Kuo, N vẫn vắng mặt. Bà Phan Thị Kim H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà H và ông Kuo, N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 109 ngày 17/10/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, do ông Kuo, N sinh sống ở nước ngoài còn bà H sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Bà H xác định không còn tình cảm với ông Kuo, N và có đơn khởi kiện ly hôn ông Kuo, N. Về phía ông Kuo, N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Kuo, N các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 26/11/2021 của bà Phan Thị Kim H; Thông báo thụ lý vụ án số 45/TB-TLVA, ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Trích lục kết hôn (bản sao) số 16/TLKH-BS ngày 22/11/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 01/TA-HNGĐ, ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*. Đồng thời Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã gửi các văn bản nêu trên qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế cho ông Kuo, N; và ông Kuo, N đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Kuo, N vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H. Xét, yêu cầu ly hôn của bà H thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...” mục đích hôn nhân giữa bà H và

ông Kuo, N không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Kuo, N, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Kim H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Phan Thị Kim H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim H đối với ông Kuo, N về việc "tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim H được ly hôn ông Kuo, N.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Kim H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000023, ngày 10/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp thực tế và chi phí dịch thuật: Bà Phan Thị Kim H phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Bà Phan Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Kuo, N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Mỹ Hương